

UBND TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH 1TV THỦY LỢI
YÊN LẬP QUẢNG NINH
MST: 5700102052

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/KH-CT

Quảng Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 10/06/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác bảo vệ công trình thủy lợi 03 Công ty TNHH một thành viên thủy lợi: Đông Triều, Yên Lập và Miền Đông;

Căn cứ Kế hoạch số 998/KH-CT ngày 09/12/2021 của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 4636/KHĐT-ĐKKD ngày 22/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đối với các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trên địa

bàn tính.

Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư về mục tiêu tổng quát, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, bảo đảm đáp ứng đầy đủ nguồn nước phục vụ phát triển cho sản xuất nông nghiệp và cho các thành phần kinh tế trên địa bàn Thành phố Hạ Long, Thành phố Uông Bí, Thị xã Quảng Yên, Thành phố Cẩm Phả và Huyện Vân Đồn; nâng cao năng lực trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đảm bảo an ninh, ổn định nguồn nước trước sức ép từ biến đổi khí hậu toàn cầu, sự gia tăng dân số, ô nhiễm môi trường; duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn vào mùa khô và chống lũ vào mùa mưa.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn đại diện chủ sở hữu giao, tăng hiệu quả hoạt động và doanh thu hàng năm của Công ty; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Công ty trong việc tham mưu cho các chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý về phương diện kỹ thuật thủy lợi nhằm phát huy hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi do địa phương quản lý, đồng thời đảm bảo an toàn cho cả hệ thống thủy lợi trong mùa mưa bão.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

Công ty được UBND tỉnh Quảng Ninh giao quản lý, khai thác, bảo vệ hệ thống các công trình hồ đập lớn, vừa trên địa bàn Thành phố Hạ Long, Thành phố Uông Bí, Thị xã Quảng Yên, Thành phố Cẩm Phả, Huyện Vân Đồn; Bên cạnh đó Công ty còn được giao quản lý hệ thống cống tiêu dưới đê và cống tiêu trên đê dự phòng, quản lý hệ thống kênh tưới các loại và các công trình trên kênh.

Hàng năm Công ty tưới, tiêu cho 12.913,14 ha diện tích gieo trồng, cây vụ đông, cây ăn quả, cấp nước thủy sản; tiêu cho 8.890,66 ha diện tích thổ cư, đồi núi; tiêu cho 474,00 ha diện tích khu vực nội thị cho trên 40 xã, phường và cung cấp nước thô cho các nhà máy nước sạch trên địa bàn Thành phố Hạ Long, Thành phố Uông Bí, Thị xã Quảng Yên, Thành phố Cẩm Phả, Huyện Vân Đồn. Hàng năm góp đã góp phần quan trọng làm tăng năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đồng thời góp phần phòng chống giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo an ninh nguồn nước và thúc đẩy các ngành nghề khác phát triển.

Căn cứ Định mức Kinh tế - Kỹ thuật đã được UBND tỉnh phê duyệt tại

Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 10/06/2021; Kế hoạch số 998/KH-CT ngày 09/12/2021 của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm, giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong kế hoạch năm 2025, Công ty phải thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch cụ thể như sau:

2.1 Về công tác phòng chống lụt, bão, thiên tai biến đổi khí hậu:

Xây dựng phương án phòng chống lụt, bão năm 2025 đảm bảo phương châm “bốn tại chỗ”; xây dựng kế hoạch cụ thể để ứng phó với từng cơn bão, áp thấp nhiệt đới và các đợt mưa kéo dài.

Công ty luôn chủ động trong việc xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn để đảm bảo an ninh nguồn nước.

Công ty luôn phối kết hợp chặt chẽ với các xã, phường trên địa bàn Thị xã Quảng Yên, Thành phố Uông Bí, Thành phố Hạ Long, Thành phố Cẩm Phả, Huyện Vân Đồn trong công tác phòng thiên tai.

2.2 Về công tác quản lý nước, quản lý diện tích

Xây dựng phương án tích trữ nước, điều phối nước, dẫn nước khoa học, hợp lý, tiết kiệm để đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ cho các đơn vị dùng nước. Thường xuyên kiểm tra, quan trắc, phân tích, đánh giá chất lượng nguồn nước tại các hồ để đảm bảo nguồn nước khi cung cấp nước cho các đơn vị, các hộ dùng nước, nắm chắc đường bao tưới, lưu vực tiêu của các đơn vị dùng nước để tưới đúng, tưới đủ và tiêu thoát nước kịp thời; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát diện tích tưới, tiêu của các đơn vị dùng nước để mở rộng diện tích.

Hoàn thành và đảm bảo tốt việc cung cấp nước tưới cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp, cấp nước nuôi trồng thủy sản và tiêu thoát nước cho diện tích lưu vực đạt tỷ lệ 100%.

Lập bảng kê và tổng hợp diện tích tưới, tiêu theo cơ cấu cây trồng của từng vụ đối với từng xã, phường và báo cáo UBND các huyện thị xác nhận. Cuối năm trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện diện tích tưới, tiêu và biện pháp tưới, tiêu diện tích đất sản xuất nông nghiệp; kịp thời điều chỉnh tăng, giảm bổ sung diện tích tưới, tiêu của các đơn vị dùng nước trên cơ sở sổ bộ, bảng kê với các hộ dùng nước đã được lập. Đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để điều chỉnh ký bổ sung Phụ lục hợp đồng đặt hàng theo quy định.

Triển khai lắp đặt các đồng hồ đo đếm nước cấp cho các đơn vị dùng nước của Công ty.

2.3 Về công tác quản lý công trình

Hệ thống công trình Công ty quản lý luôn được theo dõi, kiểm tra thường xuyên. Cán bộ công nhân viên đều được phổ biến Luật Thủy lợi các văn bản hướng dẫn thi hành luật và Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018

về việc Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Tăng cường công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình hư hỏng, xuống cấp để duy trì đảm bảo công năng sử dụng và kéo dài tuổi thọ công trình.

Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý những trường hợp lấn chiếm, xâm hại, xả thải vào công trình thủy lợi.

2.4 Về công tác quản lý lao động

Xây dựng Đề án vị trí việc làm để xác định rõ vị trí công tác, yêu cầu năng lực của người lao động ứng với mỗi vị trí, số lượng lao động cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xây dựng Kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch lao động theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội.

Xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên báo cáo Sở Tài chính theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 27/09/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Hoàn thiện về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo yêu cầu của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/05/2018 của Chính phủ.

Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, bậc thợ cho lao động.

Năm 2025 tổng số lao động dự kiến trong Công ty là 342 người, trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 07 người
- + Dịch vụ công ích thủy lợi: 200 người
- + Dịch vụ thủy lợi khác: 135 người

Được bố trí, phân công công việc hợp lý tại các Phòng, Ban, Xí nghiệp, đơn vị Cụm, Trạm trực thuộc Công ty.

2.5 Về công tác quản lý kinh tế và chế độ chính sách cho người lao động

Xây dựng Phương án đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 của Công ty. Báo cáo các Sở ngành liên quan để thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở cho Công ty ký hợp đồng đặt hàng với Sở Nông nghiệp và PTNT và làm cơ sở để Công ty thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2025.

Xây dựng phương án giá dịch vụ thủy lợi năm 2025 theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí vào trong giá.

Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nội quy lao động, quy chế khoán, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chi trả lương, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định... xây dựng thang bảng lương theo quy định.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn được nhà nước giao.

Đảm bảo chi trả kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động như: Lương, thưởng, phụ cấp, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn.

Nộp đầy đủ và hoàn thành 100% các khoản thuế, phí, lệ phí cho nhà nước theo quy định.

Phối kết hợp với các đoàn thể trong Công ty phát động phong trào thi đua trong quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

Không để xảy ra tai nạn lao động; đảm bảo an toàn cho người và tài sản; 100% cán bộ công nhân viên – người lao động chấp hành tốt Nội quy, Quy chế của Công ty; Pháp luật về an toàn giao thông khi tham gia giao thông không để ra tai nạn do chủ quan gây nên.

2.6. Về việc thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Căn cứ Khoản 3, mục d, Điều 15, Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh được UBND tỉnh giao quản lý tài sản và quản lý, vận hành, khai thác 27 tài sản là kết cấu hạ tầng thủy lợi. Trong năm 2025, công ty có kế hoạch để khai thác tài sản để cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi với những nội dung chính như sau:

2.6.1. Danh mục tài sản khai thác (mẫu số 02/ĐM Nghị định số 8/2025/NĐ-CP)

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Loại công trình	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích đất (m2) (1)	Công suất theo thiết kế và thực tế	Giá trị tài sản (đồng) (2)	Tình trạng tài sản	Ghi chú (3)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Công trình hồ chứa nước Yên Lập	thị xã Quảng Yên	Hồ chứa nước cấp II	1983	-	-	-	Bình thường	
2	Công trình hồ chứa nước Cao Vân	TP Cẩm Phả	Hồ chứa nước cấp III	1996	-	-	-	Bình thường	
3	Công trình hồ chứa nước Yên Trung	TP Uông Bí	Hồ chứa nước cấp III	1980	-	-	-	Bình thường	
4	Công trình hồ chứa nước Tân Lập	TP Uông Bí	Hồ chứa nước cấp IV	1980	-	-	-	Bình thường	Đã bàn giao quyền quản lý, vận hành về địa phương
5	Công trình hồ chứa nước Khe Chính	TP Hạ Long	Hồ chứa nước cấp III	1986	-	-	-	Bình thường	
6	Công trình hồ chứa nước Sau Làng		Hồ chứa nước cấp IV	1978	-	-	-	Bình thường	
7	Công trình hồ chứa nước Rộc Cả	TP Hạ Long	Hồ chứa nước cấp IV	1977	-	-	-	Bình thường	

8	Công trình hồ chứa nước Rộc cùng	TP Hạ Long	Hồ chứa nước cấp IV	-	-	-	-	Bình thường	
9	Công trình hồ chứa nước Khe Lối	TP Hạ Long	Hồ chứa nước cấp IV	-	-	-	-	Bình thường	Đã bàn giao quyền quản lý, vận hành về địa phương
10	Công trình hồ chứa nước An Biên	TP Hạ Long	Hồ chứa nước cấp IV	-	-	-	-	Bình thường	
11	Công trình hồ chứa nước Chân Đèo	TP Hạ Long	Hồ chứa nước cấp IV	1976	-	-	-	Bình thường	
12	Công trình hồ chứa nước Khe Mai	Huyện Vân Đồn	Hồ chứa nước cấp IV	1997	-	-	-	Bình thường	
13	Công trình hồ chứa nước Khe Bông	Huyện Vân Đồn	Hồ chứa nước cấp IV		-	-	-	Bình thường	
14	Công trình hồ chứa nước Voòng Tre	Huyện Vân Đồn	Hồ chứa nước cấp IV	1970	-	-	-	Bình thường	
15	Công trình hồ chứa nước Lòng Đình	Huyện Vân Đồn	Hồ chứa nước cấp III		-	-	-	Bình thường	
16	Trạm bơm Bạch Đằng	P. phường nam, TP Uông Bí	trạm bơm tưới cấp IV	1967	-	1400m3/h	-	Hư hỏng, xuống cấp	Đã bàn giao quyền quản lý, vận hành về địa phương
17	Trạm bơm Hồng Hà	P. phường nam, TP Uông Bí	trạm bơm tưới cấp IV	2019	-	tổng 1540m3/h	-	Hư hỏng đường ống	
18	Trạm bơm. Phong Thái	P. phường nam, TP Uông Bí	trạm bơm tưới cấp IV	2019	-	1000m3/h	-	Hư hỏng đường ống	
19	Trạm bơm Sông Sinh	P. Thanh Sơn, TP Uông Bí	trạm bơm tưới cấp IV	2019	-	350m3/h	-	Hư hỏng đường ống	
20	Trạm bơm Đuống Cả	P. Yên Thanh, TP Uông Bí	trạm bơm tưới cấp IV	2019	-	tổng 790m3/s	-	Hư hỏng đường ống	
21	Đập Lũng Chùm	Xã Sơn Dương, TP Hạ Long	Cấp IV	-	-	-	-	Bình thường	Đã bàn giao quyền quản lý, vận hành về địa phương
22	Đập Vũ Oai	Xã Vũ Oai, TP Hạ Long	Cấp IV	-	-	-	-	Bình thường	
23	Đập Đồng Vải	Xã Thống Nhất, TP Hạ Long	Cấp IV	-	-	-	-	Bình thường	
24	Đập Diễn Vọng	TP Cẩm Phả	Cấp IV	-	-	-	-	Bình thường	
25	Trạm nước Diên Công	TP Uông Bí	Cấp IV	-	-	-	-	xuống cấp, không sử dụng	
26	Trạm bơm Phú Thanh	TP Uông Bí	Cấp IV	-	-	-	-	xuống cấp, không sử dụng	
27	Trạm nước Đuống Cả	TP Uông Bí	Cấp IV	-	-	-	-	xuống cấp, không sử dụng	

2.6.2. Phương thức tổ chức thực hiện khai thác tài sản

Đối với các công trình cung cấp nước sản xuất nông nghiệp, Công ty thực hiện phương thức tổ chức thực hiện khai thác tài sản bằng dịch vụ công ích thủy lợi qua hợp đồng đặt hàng với Sở NN&PTNT sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án đặt hàng dịch vụ công ích thủy lợi.

Đối với các công trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, Công ty thực hiện phương thức tổ chức thực hiện khai thác tài sản bằng việc ký hợp đồng sử dụng dịch vụ thủy lợi khác đối với các đơn vị sử dụng dịch vụ đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật về thủy lợi.

2.6.3. Dự kiến số tiền thu được từ việc khai thác (triệu đồng)

TT	Tên tài sản	Số tiền thu dự kiến từ dịch vụ công ích thủy lợi	Số tiền thu dự kiến từ dịch vụ thủy lợi khác
1	Công trình hồ chứa nước Yên Lập	9.293,31	17.704

2	Công trình hồ chứa nước Cao Vân	Không khai thác	19.711
3	Công trình hồ chứa nước Yên Trung	144,77	Không khai thác
4	Công trình hồ chứa nước Tân Lập	Không khai thác	
5	Công trình hồ chứa nước Khe Chính	250,26	Không khai thác
6	Công trình hồ chứa nước Sau Làng	39,26	Không khai thác
7	Công trình hồ chứa nước Rộc Cả	274,32	Không khai thác
8	Công trình hồ chứa nước Rộc cùng	12,44	Không khai thác
9	Công trình hồ chứa nước Khe Lỏi	Không khai thác	
10	Công trình hồ chứa nước An Biên	511,84	Không khai thác
11	Công trình hồ chứa nước Chân Đèo	117,56	Không khai thác
12	Công trình hồ chứa nước Khe Mai	70,87	721
13	Công trình hồ chứa nước Khe Bòng	239,71	Không khai thác
14	Công trình hồ chứa nước Voòng Tre	230,46	Không khai thác
15	Công trình hồ chứa nước Lòng Dinh	19,41	24
16	Trạm bơm Bạch Đằng	Không khai thác	
17	Trạm bơm Hồng Hà		
18	Trạm bơm. Phong Thái		
19	Trạm bơm Sông Sinh		
20	Trạm bơm Đượng Cả		
21	Đập Lụng Chùm	Không khai thác	
22	Đập Vũ Oai		
23	Đập Đồng Vải		
24	Đập Diễn Vọng	Không khai thác	Không khai thác
25	Trạm nước Điền Công	Không khai thác	
26	Trạm bơm Phú Thanh		
27	Trạm nước Đượng Cả		
	Cộng	11.204,2	38.160

2.6.5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh có trách nhiệm thực hiện việc tổ chức khai thác tài sản để cung cấp dịch vụ thủy lợi đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật.

2.7 Về công tác sửa chữa thường xuyên

Công tác sửa chữa thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/05/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch sửa chữa trình UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai thực hiện công tác sửa chữa, duy tu các công trình thủy lợi theo đúng kế hoạch sửa chữa, thứ tự ưu tiên đã được phê duyệt nhằm đảm bảo việc vận hành và khai thác có hiệu quả. Một số hạng mục hư hỏng đột xuất phát sinh trong quá trình sản xuất mà nằm ngoài kế hoạch sửa chữa đã được UBND tỉnh phê duyệt thì Công ty có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh trước khi triển khai thực hiện.

Nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên được sử dụng bằng nguồn thu hợp pháp của Công ty, thanh quyết toán thực hiện theo pháp luật về đầu tư xây dựng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a, Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính của Công ty được căn cứ vào kết quả nghiệm thu diện tích tưới, tiêu năm 2024 của Công ty với các hộ dùng nước, các HTX dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã phường trên địa bàn Công ty quản lý cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu (sản lượng chính): **22.277,80 ha**

- Diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: **21.803,80 ha**, trong đó:

+ Diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: **12.913,14 ha** (Tưới, tiêu cho lúa: 7.741,17 ha; Tưới, tiêu cho màu mạ: 2.639,53 ha; Tưới, tiêu cho cây vụ Đông: 1.654,25 ha; Tưới, tiêu cho cây ăn quả: 166,37 ha, Cấp nước nuôi trồng thủy sản: 577,62 ha, Thủy sản lợi dụng thủy triều: 134,19 ha)

+ Diện tích tiêu thổ cư + đồi núi được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: **8.890,66 ha**

- Diện tích tiêu thổ cư, đồi núi không được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Tiêu cho khu vực nội thị): **474,00 ha**

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

- Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2025 ước đạt: **51,00 tỷ đồng**, trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: **12,84 tỷ đồng** (Theo phương án đặt hàng năm 2025 của Công ty)

+ Doanh thu khác, ngoài doanh thu chính ra trong năm 2025 Công ty có doanh thu từ dịch vụ thủy lợi khác: **38,16 tỷ đồng**

- Đối với lợi nhuận: Do đặc thù của Công ty là hoạt động công ích không vì mục tiêu lợi nhuận. Nhiệm vụ chính là công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hạ Long, Thành phố Uông Bí, Thị xã Quảng Yên, Thành phố Cẩm Phả, Huyện Vân Đồn và đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

- Chỉ tiêu về bảo toàn nguồn vốn: Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển nguồn vốn được chủ sở hữu giao.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách: Nộp đầy đủ và hoàn thành 100% các khoản thuế, phí, lệ phí cho nhà nước theo quy định, trong năm 2025 công ty dự kiến nộp

ngân sách nhà nước khoảng 7,0 tỷ đồng

- Chỉ tiêu về tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động:

- + Tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác: Giữ ổn định mức lương bình quân của người lao động khoảng 8.706.000 đồng/người/tháng.

- + Chế độ chính sách: Đóng 100% các khoản: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí Công đoàn...Kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động như: Chế độ hưu trí, ốm đau, thai sản...

2. Chỉ tiêu phân loại doanh nghiệp

- Công ty được phân loại là *"Doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích"*

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Giải pháp thực hiện

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững, đồng thời đáp ứng yêu cầu của các ngành kinh tế - xã hội trên địa bàn; phòng chống thiên tai, cải thiện môi trường sinh thái và đảm bảo chất lượng nguồn nước. Bảo đảm và phát triển nguồn vốn do Chủ sở hữu giao. Đảm bảo việc làm, đời sống cho cán bộ công nhân viên người lao động. Bên cạnh đó, là Công ty chuyên ngành về lĩnh vực thủy lợi phục vụ tưới tiêu trên địa bàn, Công ty có trách nhiệm tham mưu giúp chính quyền địa phương về phương diện kỹ thuật để phát huy hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi do địa phương quản lý;

Kịp thời điều chỉnh tăng, giảm bổ sung diện tích tưới, tiêu của các đơn vị dùng nước trên cơ sở bản đồ khu tưới, khu tiêu và sổ bộ, bảng kê với các hộ dùng nước đã được lập;

Đẩy mạnh việc khai thác tổng hợp các lợi thế của Công ty như: Cung cấp nước thô cho các đơn vị doanh nghiệp tại các hồ chứa nước Công ty đang quản lý như hồ Yên Lập, hồ Khe Mai và hồ Cao Vân.

Đổi mới công tác lãnh đạo, hoàn thiện quy chế khoán để nâng cao hiệu quả công tác quản lý;

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa bão, phối hợp với UBND các xã, phường để xây dựng quy chế phối hợp quản lý, quản lý phạm vi vùng phụ cận bảo vệ các công trình thủy lợi của Công ty, phục vụ sản xuất nông nghiệp và bảo đảm an toàn công trình;

Tăng cường và xây dựng mối quan hệ, tạo sự đoàn kết, thống nhất các đơn vị trong ngành, đặc biệt trong khối thủy lợi;

Gắn việc quản lý kinh tế với việc quản lý công trình, quản lý máy móc,

thiết bị; khuyến khích việc giữ tốt, dùng bền máy móc thiết bị, đồ dùng lao động và sinh hoạt; tiết kiệm trong chi phí quản lý doanh nghiệp để có điều kiện sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình hư hỏng, xuống cấp cũng như mua thêm trang thiết bị văn phòng và quản lý. Các khoản chi phí được hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời và công khai, minh bạch theo đúng quy định;

2. Phân công tổ chức thực hiện

2.1 Phòng Tổ chức – Hành chính

Quản lý tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng và tuyển dụng CBCNVLĐ của toàn Công ty. Nghiên cứu cải tiến tổ chức quản lý của Công ty đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao và có hiệu quả. Quản lý đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động theo chế độ chính sách hiện hành. Thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, về chế độ BHXH. Cùng với các phòng, ban trong Công ty nghiên cứu cải tiến điều kiện làm việc, công tác bảo hộ lao động, ATLĐ, PCCN và an toàn VSLĐ.

Quản lý và giải quyết công tác hành chính, văn thư. (Quản lý con Dấu, quản lý, theo dõi, bảo mật, lưu trữ hồ sơ đi và đến, in ấn tài liệu), mua sắm thiết bị văn phòng phẩm phục vụ các hoạt động của Công ty, ..., tổ chức các khâu khánh tiết, phục vụ các cuộc hội nghị của Công ty. Xây dựng nội quy, các quy chế thực hiện trong nội bộ công ty. Tổ chức quản trị, đời sống; công tác ANTT, trị an và công tác bảo vệ trong toàn Công ty.

2.2 Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

Xây dựng chiến lược phát triển Công ty trong từng giai đoạn, định hướng mục tiêu phát triển Công ty theo nhiệm vụ của Công ty về diện tích tưới, tiêu, cấp nước sinh hoạt và các dịch vụ kinh doanh khác. Tổng hợp kế hoạch của các đơn vị trực tiếp quản lý, xây dựng kế hoạch sản xuất. Chỉ đạo các đơn vị trực tiếp quản lý thực hiện kế hoạch được duyệt và xét hoàn thành kế hoạch của các đơn vị.

Theo dõi, xây dựng bổ sung quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi. Tham mưu về sửa chữa thường xuyên công trình, máy móc, thiết bị và sửa chữa lớn các công trình phù hợp với khả năng kỹ thuật của Công ty. Theo dõi công tác khoa học kỹ thuật của Công ty.

2.3 Phòng Quản lý nước và Công trình

Thu thập thông tin dự báo khí tượng thủy văn; đo đạc, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực; quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt, úng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, số lượng, chất lượng nước; kiểm kê nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, phân tích nhu cầu sử dụng nước.

Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu, thoát nước, sử dụng nước; kiểm soát chất lượng nước, xâm nhập mặn; thực hiện phương án ứng phó thiên tai.

Bảo vệ môi trường, chất lượng nước trong phạm vi bảo vệ công trình thủy

lợi; kiểm tra, kiểm soát việc xả chất thải, nước thải vào công trình thủy lợi.

Lập kế hoạch tưới - tiêu, cấp nước sinh hoạt và các nhu cầu khác, kế hoạch dùng điện cho từng vụ và cả năm, thông qua phòng Kế hoạch tổng hợp, giúp Chủ tịch, Giám đốc trình cấp có thẩm quyền xét duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được duyệt. Chỉ đạo các đơn vị (Xí nghiệp, trạm, cụm) thực hiện kế hoạch tưới - tiêu được duyệt.

Điều hành hệ thống tưới - tiêu, điều hòa phân phối nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kịp thời vụ, phòng chống lụt, bão và hạn hán; đảm bảo công trình an toàn, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

2.4 Phòng Kế toán

Lập kế hoạch tài chính của Công ty. Tổ chức chỉ đạo mạng lưới kế toán của Công ty, hướng dẫn các đơn vị trực tiếp quản lý thực hiện các chế độ kế toán và chính sách tài chính của nhà nước.

Theo dõi chặt chẽ tình hình thu chi sản xuất của Công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường để chỉ đạo các đơn vị trực tiếp quản lý thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao; chi phí tiết kiệm, đúng chế độ chính sách của nhà nước.

Nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý kinh tế, tăng cường quan hệ với các ngành hữu quan, với các hộ dùng nước tháo gỡ các ách tắc trong vấn đề thu và sử dụng kinh phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.5 Phòng Kinh doanh

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty về ngắn hạn, trung hạn và chiến lược kinh doanh dài hạn.

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, giúp Chủ tịch, Giám đốc trình cấp có thẩm quyền xét duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được duyệt. Chỉ đạo các đơn vị (Xí nghiệp, trạm, cụm) thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được duyệt.

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Xây dựng mô hình tổ chức hợp lý để quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các nguồn lực được giao.

Định kỳ đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác tổng hợp, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ để phát huy năng lực công trình thủy lợi.

Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng tổ chức các Hội nghị khách hàng và xúc tiến đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

2.6 Xí nghiệp tư vấn

Thực hiện các hợp đồng ký kết tư vấn khảo sát, thiết kế lập dự án các

công trình và các hợp đồng nhận thầu thi công với các Chủ đầu tư theo quy định của nhà nước hiện hành.

Về sửa chữa thường xuyên TSCĐ của Công ty: Thực hiện nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các hạng mục công trình SCTX TSCĐ hằng năm theo danh mục hợp đồng đặt hàng giữa Công ty với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Bàn giao tim mốc mặt bằng thi công; Giám sát quyền tác giả trong quá trình thi công và tham gia Hội đồng nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

2.7 Các đơn vị Cụm, Trạm

Quản lý, vận hành và bảo vệ các công trình. Lập kế hoạch tưới, tiêu và thu tục hợp đồng tưới, tiêu trên địa bàn Cụm, Trạm quản lý.

Điều hành phân phối tưới, tiêu theo hợp đồng đã ký kết đảm bảo sản lượng theo kế hoạch của Công ty đã đề ra.

Quản lý và bảo vệ chất lượng nguồn nước, cấm mốc chỉ giới bảo vệ hành lang công trình.

Tổ chức duy tu, bảo trì và sửa chữa thường xuyên công trình, đảm bảo công trình vận hành bình thường và an toàn đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.

3. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Phương pháp giám sát: Giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phương pháp đánh giá: Đánh giá định kỳ theo hệ thống các hoạt động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chủ yếu tập trung vào đánh giá tiến độ, chất lượng các hoạt động cung cấp dịch vụ công ích và dịch vụ thủy lợi khác của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty, các phòng, ban chuyên môn chịu trách nhiệm về việc thực hiện công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính	Ha	22.277,80
a	<i>Diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi</i>	Ha	21.803,80
	Diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	12.913,14
-	Tưới, tiêu cho lúa	Ha	7.741,17
-	Tưới, tiêu màu mạ	Ha	2.639,53
-	Tưới, tiêu cây vụ đông	Ha	1.654,25
-	Tưới, tiêu cây ăn quả	Ha	166,37
-	Thủy sản	Ha	577,62
-	Thủy sản lợi dụng thủy triều	Ha	134,19
	Diện tích tiêu thổ cư + đồi núi được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	8.890,66
b	<i>Diện tích tiêu thổ cư, đồi núi không được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Tiêu cho khu vực nội thị)</i>	Ha	474,00
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Ha	22.277,80
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	51,00
a	<i>Doanh thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi (Theo phương án đặt hàng năm 2025 của Công ty)</i>	Tỷ đồng	12,84
b	<i>Dịch vụ thủy lợi khác</i>	Tỷ đồng	38,16
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	7,0
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	0
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0
9	Các chỉ tiêu khác + Chi phí nhân công	Tỷ đồng	35,00

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm 2025

Trong năm 2025 Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án từ nhóm B trở lên.

Trên đây là Báo cáo mục tiêu tổng quát và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh. Công ty xin kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư năm được, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo)
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Xuân Tùng